

Bản án số: 144/2021/DS-ST.

Ngày: 27-9-2021.

V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Diễm Huyền**;

2. Bà **Võ Duy Loan**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Cúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp Đòi lại tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 267/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà 39/1, ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Khuru Văn T1, sinh năm 1984 và bà Trần Ngọc C, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 133, đường D, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2021 của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông T trình bày:*

Nguyên vào ngày 30/7/2019, vợ chồng ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C (chủ của hàng Vật liệu xây dựng T) có đến nhà ông hỏi mượn của ông số tiền là

100.000.000đồng để đến tháng 9/2020 đổ vật tư xây dựng cho ông xây nhà, sau đó ông T1, bà C không đổ vật tư cho ông cũng không trả lại số tiền trên (khi mượn tiền của ông, ông T1, bà C có có viết giấy mượn tiền của ông vào ngày 30/7/2019, ông đã nhiều lần yêu cầu ông T1, bà C trả lại số tiền trên nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Trung T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C phải liên đới trả lại cho ông số tiền 100.000.000đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

** Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố.*

** Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ký ngày 09/9/2021, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước V trình bày:*

Trong giấy mượn tiền của ông T do ông T1, bà C ghi ngày 30/7/2019 có ghi mượn tiền của ông T và của ông, nhưng ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Số tiền trên là của ông T cha ông, do cha ông tự quyết định, ông có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông, ông không khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa các bị đơn ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T1, bà C nhưng ông T1, bà C vắng mặt không có lý do chính đáng; ông Vĩnh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nay theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo ông T trình bày vào ngày 30/7/2019, vợ chồng ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C (chủ của hàng Vật liệu xây dựng T) có đến nhà ông hỏi mượn của ông số tiền là 100.000.000đồng để đến tháng 9/2020 đổ vật tư xây dựng cho ông xây nhà, sau đó ông T1, bà C không đổ vật tư cho ông cũng không trả lại số tiền trên (khi mượn tiền của ông T, ông T1, bà C có có viết giấy mượn tiền của ông vào ngày 30/7/2019, ông đã nhiều lần yêu cầu ông T1, bà C trả lại số tiền trên nhưng đến nay vẫn chưa trả. Tại phiên tòa ông Nguyễn Trung T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C phải liên đới trả lại cho ông số tiền 100.000.000đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

[2.2] *Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố.*

[2.3] *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước V có đơn trình bày:*

Trong giấy mượn tiền của ông T do ông T1, bà C ghi ngày 30/7/2019 có ghi mượn tiền của ông T và của ông, nhưng ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Số tiền trên là của ông T cha ông, do cha ông tự quyết định, ông có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông, ông không khiếu nại về sau.

[2.4] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp được bản gốc “Giấy mượn tiền của ông T và ông Vĩnh do ông T1, bà C ghi ngày 30/7/2019”, chứng cứ này có sao gửi kèm Thông báo thụ lý vụ án nhưng trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích ở Mục [2] là có căn cứ để buộc ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C phải liên đới trả cho ông Nguyễn Trung T số tiền 100.000.000đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 166 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Ông T không yêu cầu về lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T.

Buộc ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Trung T số tiền là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), ông T không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày ông Nguyễn Trung T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C phải liên đới trả cho ông Nguyễn Trung T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Khuru Văn T1 và bà Trần Ngọc C phải liên đới chịu 5.000.000đồng (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Trung T thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Dương sự;
- Lưu.

TRẦN THANH BÌNH